

Số: 97/KH-UBND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh¹; trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) của tỉnh Trà Vinh trong năm 2023; phân công cụ thể cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành đối với từng mục tiêu, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Hoàn thành việc khắc phục các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2022.

c) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính, thực thi nhiệm vụ công vụ.

d) Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức nhằm cải thiện tốt kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

a) Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ.

b) Chấn chỉnh nghiêm tình thần, thái độ, trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

c) Có biện pháp uốn nắn công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa các sở, ban, ngành tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây viết tắt là cơ quan,

¹ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh;

đơn vị) trong xử lý công việc, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh.

d) Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhằm đem lại kết quả tốt nhất trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

đ) Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC của tỉnh đảm bảo kịp thời, nghiêm túc.

b) Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin cải cách hành chính trên website của tỉnh, trên Báo Trà Vinh; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

c) Ban hành đầy đủ các văn bản triển khai các quy định của cấp trên, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

d) Phát huy tốt vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyên đổi số trong chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, kết quả các chỉ số.

đ) Tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế năm 2023; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa các cấp).

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2. Về cải cách thể chế

- Thực hiện chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kịp thời, khả thi, sát hợp thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh, kịp thời phối hợp, kiến nghị với Trung ương trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển của tỉnh Trà Vinh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiến hành rà soát TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thống kê, công bố (lần đầu), trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Tổ chức rà soát, phê duyệt trước ngày 31/12/2023.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 70%, 60%, 55% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết

TTHC đã được giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 80% Bộ phận Một cửa cấp huyện² và 60% Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Tối thiểu 40% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy.

b) Hoàn thành 100% việc sắp xếp cơ cấu bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định³.

c) Tiếp tục rà soát ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; trong đó, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ⁴; giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

e) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của

² Bao gồm Bộ phận Một cửa cấp huyện và Trung tâm hành chính công huyện Cầu Ngang, thành phố Trà Vinh

³ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

⁴ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

từng ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

b) Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Thực hiện nghiêm Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVC theo kết quả thực thi công vụ.

đ) Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thi nâng ngạch công chức.

6. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Hoàn thành việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày

12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, ...⁵

b) Xây dựng và phát triển chính quyền số, cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử, rà soát, nâng cấp, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh với nhau và với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

- 70% hồ sơ công việc tại tỉnh; 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.

⁵ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tiếp tục tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 7/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Dịch vụ công, rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần lên Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu cấp tỉnh 50%, cấp huyện 40%, cấp xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) được xác thực điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015: 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng ISO điện tử. Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 26/10/2022 Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 trên phần mềm ISO điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

đ) Triển khai thực hiện Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 Về việc ban hành Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tỉnh Trà Vinh năm 2023.

(đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thường xuyên quán triệt thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC.

3. Triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản, quy định của Trung ương, của tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ; ban hành các văn bản quản lý công chức, viên chức chặt chẽ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các hạn chế, sai phạm của công chức, viên chức.

4. Tăng cường nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan cải cách hành chính.

5. Tăng cường thực hiện và đề xuất thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương; thực hiện hiệu quả việc kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện; đồng thời, đề ra mô hình sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp *trong tháng 01 năm 2023*; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách TTHC và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; quản lý hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác CCHC theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; tổ chức áp dụng ISO điện tử của tỉnh phục vụ công tác quản lý việc

áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC năm 2023, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC trên sóng phát thanh, truyền hình, báo viết.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện./,

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT TU (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- BLĐVP;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các Phòng: HC-QT, THNV;
- Lưu: VT, NC.02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ²⁰²³
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH TRÀ VINH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh)



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.	Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Tháng 01/2023	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm
	2. Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan	Trong năm 2023	
	3. Thực hiện hoàn thành đúng quy định các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2023	
	4. Thường xuyên tổ chức đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan		Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	5. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: Hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin cải cách hành chính trên website của tỉnh, cơ quan, đơn vị, trên Báo Trà Vinh; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Trà Vinh	Trong năm 2023	Kinh phí CCHC phân bổ hàng năm
	6. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ năm 2023; xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2023	
	7. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cải cách hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý III/2023	
	8. Các sở, ban, ngành; cấp huyện và cấp xã tự kiểm tra nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
	9. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Trà Vinh năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan	Quý I/2023	
	10. Đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2023.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2023 - Quý I/2024	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	11. Phối hợp với các cơ quan trực tiếp phụ trách 06 nhiệm vụ cải cách hành chính tham mưu Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyên đổi số tỉnh Trà Vinh sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính, phân tích kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính.	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sau khi có kết quả đánh giá các chỉ số	
	12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
II. Cải cách thể chế	1. Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo quy định của luật ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2023	
	2. Thực hiện rà soát, công bố kịp thời danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2023	
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp	Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
			huyện, UBND cấp xã		
III. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	3. Công bố kịp thời các danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định.	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	4. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	5. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	6. Tiếp nhận, xử lý tốt phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	7. Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có liên quan	Trong năm 2023	
	8. Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC theo hình thức liên thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp huyện		Trong năm 2023	
	9. Khắc phục tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
IV. Cải cách tổ	1. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
chức bộ máy	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.				
	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
V. Cải cách chế độ công vụ	1. Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.	Sở Nội vụ	Trường Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023	
	3. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	4. Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	5. Tiếp tục thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Quý IV năm 2023	
VI. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	Sở Tài chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định.	Các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023	
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp	Sở Thông tin và Truyền thông,	Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
từ, Chính quyền số	Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả.	huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh		
	4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. 100% xã, phường, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
	5. Tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2023	